

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Khánh Thiện

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 205/2020/TB-TA ngày 02/11/2020, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” theo Quyết định mở phiên họp số 205/2020/QĐST-HNGĐ ngày 17/11/2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Bùi Thị Th, sinh ngày 14/10/1989.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, thôn B, xã N, huyện N1, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú: Nhật Bản,

CMND (hộ chiếu) số C3891475 cấp ngày 06/9/2017 nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 31/3/1991.

Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, thôn B, xã N, huyện N1, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú: Nhật Bản

CMND (hộ chiếu) số: C3891128 ngày cấp: 06/9/2017 nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Người được chị Th ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Bùi Đăng Th1, sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện N1, tỉnh Hải Dương.

Người được anh H ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960. Địa chỉ: thôn B, xã N, huyện N1, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn thuận tình ly hôn của anh chị Bùi Thị Th, anh Nguyễn Văn H và

các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/01/2018. Sau khi kết hôn anh chị đều xác định không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung nên không thể tiếp tục chung sống với nhau, Anh chị đã thảo luận và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không có, không có tranh chấp về tài chính hay bất kỳ điều gì với người khác..

Tại phiên họp: Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết việc vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân & gia đình để công nhận thuận tình ly hôn của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn H đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Cả hai anh chị hiện đang lao động, làm việc tại Nhật Bản, việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Th và anh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt chị Th và anh H.

[2]. *Về nội dung:*

Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N1, tỉnh Hải Dương ngày 02/01/2018 là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do trong cuộc sống vợ chồng không có sự hòa hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng không thể cùng chung sống.

Trong đơn ly hôn cả hai anh chị đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống mà thỏa thuận ly hôn. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Xét thấy: Hai bên không tự khắc phục được mâu thuẫn và không thiện chí

chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện xin ly hôn là không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân & Gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Không có, nên không phải xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 67, Điều 143, Điều 146, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 55 Luật Hôn nhân & Gia đình; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1 - Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Th và anh Nguyễn Văn H.

2. Về lệ phí: Chị Bùi Thị Th tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2018/0004758 ngày 30 tháng 10 năm 2019 (do ông Bùi Đăng Th1 nộp thay chị Bùi Thị Th) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ninh Hải, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Phạm Thị Khánh Thiệu